

BẢN TIN HÀNG NGÀY

3 Tháng 9 2025

Bất động sản và thép bùng nổ

- Vn-Index mở cửa tăng nhẹ, sau đó giảm dần đến giữa phiên chiều, và hồi phục từ cuối phiên chiều để đóng cửa chỉ còn giảm nhẹ 0.9 điểm
- Tuy vậy, số lượng mã tăng lại gấp đôi số mã giảm, Vn-Index giảm chủ yếu do vài mã vốn hóa lớn kéo tụt chỉ số như VCB VHM VIC CTG VPB MWG
- Nhóm bất động sản và thép bùng nổ, trong đó khá nhiều mã tăng trần như CII PDR DIG DXS HSG NKG
- Nhóm dầu khí cũng tăng khá tốt
- 1 số nhóm ngành khác cũng tăng tốt như xây dựng, và cảng biển
- Ngược lại, ngoài 1 vài mã vốn hóa lớn giảm mạnh như trên, chứng khoán và bảo hiểm là 2 nhóm giảm mạnh nhất
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 18.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

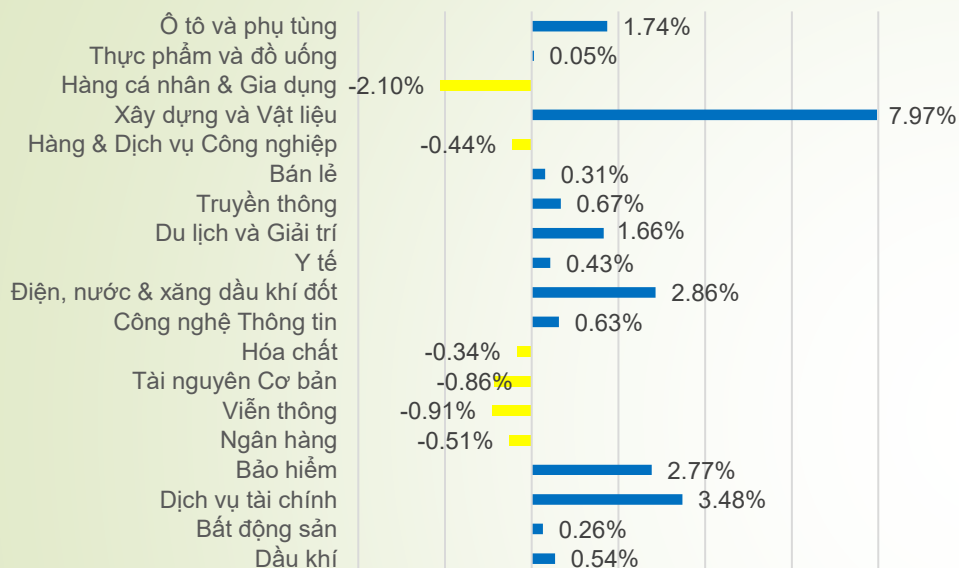


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,681.3	282.7	111.1
(+/-)	-0.91	2.72	0.1
(%)	-0.05%	0.97%	0.09%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,236	113	58
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	35,297	2,528	770
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,584)	(51)	(6)
Số mã tăng	212	118	138
Số mã giảm	110	55	100
Số mã giá không đổi	54	48	98

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.18	1.40
2	Nguyên vật liệu	18.65	1.65
3	Công nghiệp	14.85	2.17
4	Hàng Tiêu dùng	16.20	2.41
5	Dược phẩm và Y tế	16.22	1.59
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.73	4.39
7	Viễn thông	30.63	5.72
8	Tiện ích Cộng đồng	14.16	1.72
9	Tài chính	21.03	2.15
10	Ngân hàng	11.69	1.87
11	Công nghệ Thông tin	19.59	4.02

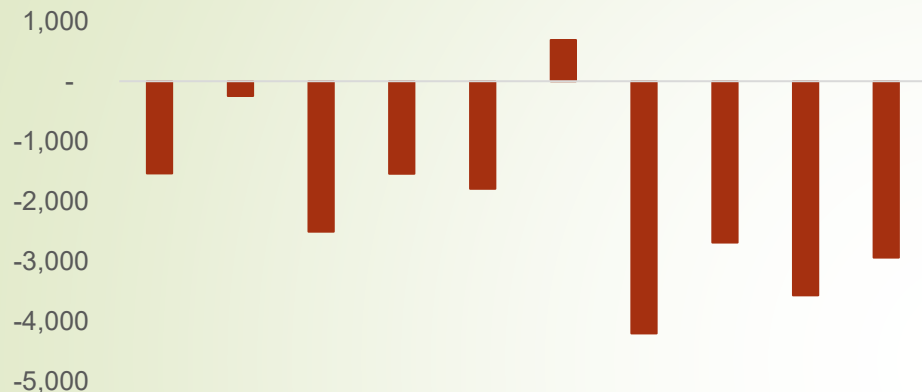
- Trong phiên hôm nay, chúng tôi thấy có nhiều điểm tích cực: 1) Trong bối cảnh Vn-Index đang ở vùng đỉnh và sát kháng cự mạnh 1,700 điểm, thanh khoản giảm cho thấy áp lực bán không lớn, xác suất để Vn-Index vượt đỉnh trong các phiên tới là cao hơn; 2) Số mã tăng điểm vượt trội, và 3) Nhiều nhóm ngành hút tiền như bất động sản, thép, dầu khí
- Trước mắt, Vn-Index đang ở vùng đỉnh lịch sử quanh 1,680 điểm, do đó gặp chút khó khăn và kháng cự cũng là hết sức bình thường
- Vài mã ảnh hưởng tới chỉ số phiên hôm nay là VIC VHM VCB CTG nhìn chung đều giảm nhẹ với thanh khoản thấp, không ảnh hưởng gì tới xu hướng chung.
- Tóm lại, chúng tôi thấy hôm nay là phiên giao dịch tích cực
- Về xu hướng 1 tháng tới, chúng tôi đã nhiều lần khẳng định: Vn-Index đang rất mạnh, bất cứ điều chỉnh nào cũng là cơ hội để mua vào.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	2.52%	DXS	6.95%	AGR	6.75%	PAN	3.02%	CII	6.89%	NKG	6.94%	PGD	2.00%	CSV	1.78%
OCB	1.83%	PDR	6.92%	EVF	3.18%	VNM	1.99%	BMP	5.56%	HSG	6.81%	NT2	1.79%	AAA	1.23%
EIB	1.68%	DIG	6.87%	VND	1.71%	MCM	1.93%	PC1	3.55%	DHC	2.89%	HNA	1.68%	DPR	1.21%
BID	1.52%	DXG	5.26%	ORS	0.61%	FMC	1.89%	VCG	3.35%	HPG	2.36%	GEG	1.28%	GVR	0.86%
SHB	1.33%	QCG	3.96%	FTS	0.12%	DBC	1.62%	HHV	3.04%	ACG	1.09%	TDM	0.68%	PHR	0.72%
STB	1.26%	HDC	3.93%	DSC	0.00%	VHC	1.23%	VGC	1.31%	PTB	-0.79%	POW	0.61%	VFG	0.34%
TPB	0.72%	HDG	3.45%	BSI	-0.36%	ASM	0.61%	CTD	1.17%			VSH	0.32%	DCM	0.13%
MSB	0.56%	TCH	3.42%	VIX	-0.66%	BHN	0.30%	HTI	0.45%			BWE	0.11%	DPM	-0.19%
VIB	0.22%	NVL	2.98%	HCM	-0.86%	SBT	0.20%	CTR	-0.11%			PPC	0.00%	DGC	-0.61%
TCB	0.00%	CRE	2.80%	VCI	-0.93%	MSN	0.00%					CHP	0.00%		
LPB	-0.67%	IJC	2.68%	CTS	-0.94%	KDC	-0.19%					GAS	0.00%		
NAB	-0.93%	NLG	1.39%	TVS	-1.73%	VCF	-0.19%					SHP	-0.28%		
HDB	-1.05%	KDH	1.37%	VDS	-1.98%	SAB	-0.43%					REE	-0.46%		
ACB	-1.08%	SIP	1.36%	SSI	-2.01%	BAF	-0.43%					PGV	-0.48%		
SSB	-1.17%	SZC	1.28%	BCG	-2.07%	HAG	-0.61%					TMP	-1.27%		
CTG	-1.36%	BCM	1.19%	DSE	-3.84%	ANV	-1.11%								
VPB	-1.43%	SJS	0.46%												
VCB	-2.33%	KOS	0.13%												
		KBC	-0.13%												
		VPI	-0.35%												
		VRE	-0.82%												
		VHM	-1.72%												
		VIC	-2.57%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	PDR	HOSE	143.09	47.60	95.49
2	CII	HOSE	69.90	5.29	64.60
3	NKG	HOSE	62.09	0.56	61.53
4	NVL	HOSE	64.23	5.91	58.32
5	DIG	HOSE	63.13	14.51	48.63
6	VNM	HOSE	69.57	23.40	46.16
7	TCB	HOSE	63.23	20.20	43.03
8	VCG	HOSE	37.07	14.87	22.20
9	HDC	HOSE	24.12	2.12	22.00
10	BMP	HOSE	21.25	1.85	19.41
11	CMG	HOSE	19.97	1.79	18.18
12	HDB	HOSE	22.67	4.76	17.91
13	PNJ	HOSE	21.68	4.67	17.02
14	VPI	HOSE	25.86	9.32	16.54
15	DXS	HOSE	18.64	4.40	14.24

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	276.94	1,225.47	- 948.53
2	VPB	HOSE	4.04	207.82	- 203.78
3	FPT	HOSE	367.32	567.37	- 200.04
4	MSN	HOSE	109.71	308.57	- 198.86
5	MWG	HOSE	53.32	226.93	- 173.61
6	SSI	HOSE	80.62	245.72	- 165.10
7	CTG	HOSE	19.46	154.66	- 135.20
8	VIX	HOSE	28.23	160.53	- 132.31
9	KBC	HOSE	18.38	124.45	- 106.07
10	DGC	HOSE	16.28	110.97	- 94.69
11	VCB	HOSE	94.77	178.38	- 83.61
12	KDH	HOSE	8.92	82.69	- 73.78
13	VND	HOSE	48.21	120.65	- 72.43
14	VHM	HOSE	46.88	118.90	- 72.02
15	SHS	HNX	16.43	86.50	- 70.07

Cập nhật vĩ mô

Tuần qua: NHNN hút ròng gần 18.000 tỷ, lãi suất liên ngân hàng chạm đáy hai tháng

Tuần qua (25-29/8), trên kênh cầm cố giấy tờ có giá, NHNN đã bơm ra 41.552 và lượng vốn đảo hạn là 58.822 tỷ đồng, như vậy, tổng hút ròng qua kênh là 17.270 tỷ đồng; còn trên kênh tín phiếu, không ghi nhận giao dịch.

Đơn hàng sụt giảm vì thuế đối ứng nhưng PMI tháng 8 vẫn đạt 50,4 điểm

Mặc dù bị ảnh hưởng vì thuế quan dẫn đến đơn hàng mới sụt giảm xong chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam vẫn đạt 50,4 điểm, nằm trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 8, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ hai liên tiếp.

NHNN thêm giải pháp siết chặt tín dụng chảy vào bất động sản

Tín dụng chảy vào bất động sản thương mại sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn, trong khi một số lĩnh vực ưu tiên như nhà ở xã hội, SME được giảm hệ số rủi ro để khuyến khích mở rộng vốn vay.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	69.12	1.42%	3.63%	-7.40%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	65.64	1.55%	3.78%	-8.48%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,594.50	1.48%	6.08%	36.10%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,246	0.02%	-0.11%	3.74%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,508	0.02%	-0.11%	3.75%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,870	0.56%	0.56%	3.95%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.03%	-1.39%	-2.44%	-2.01%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.78%	0.00%	0.02%	0.66%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.91%	0.02%	0.04%	0.74%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Chủ tịch Phát Đạt bán 88 triệu cổ phiếu PDR, dự kiến thu về 2.000 tỷ đồng và khẳng định: "Đây không phải động thái thoái vốn"

Sau khi bán 88 triệu cổ phiếu, tỷ lệ cổ phần sở hữu của ông Đạt là 36,45% (bao gồm tỷ lệ cổ phần được nắm giữ bởi Phát Đạt Holdings – doanh nghiệp riêng của ông). Ông Đạt cho biết, quyết định bán 88 triệu cổ phiếu PDR là sự chuẩn bị chủ động của tôi về nguồn lực để hỗ trợ cho Phát Đạt ngay khi cần.



Tiêu thụ thép thành phẩm tăng 9% trong 7 tháng

Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng lượng bán hàng thép thành phẩm đạt hơn 18,32 triệu tấn, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Thép xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 7,7 triệu tấn, tăng 14%.



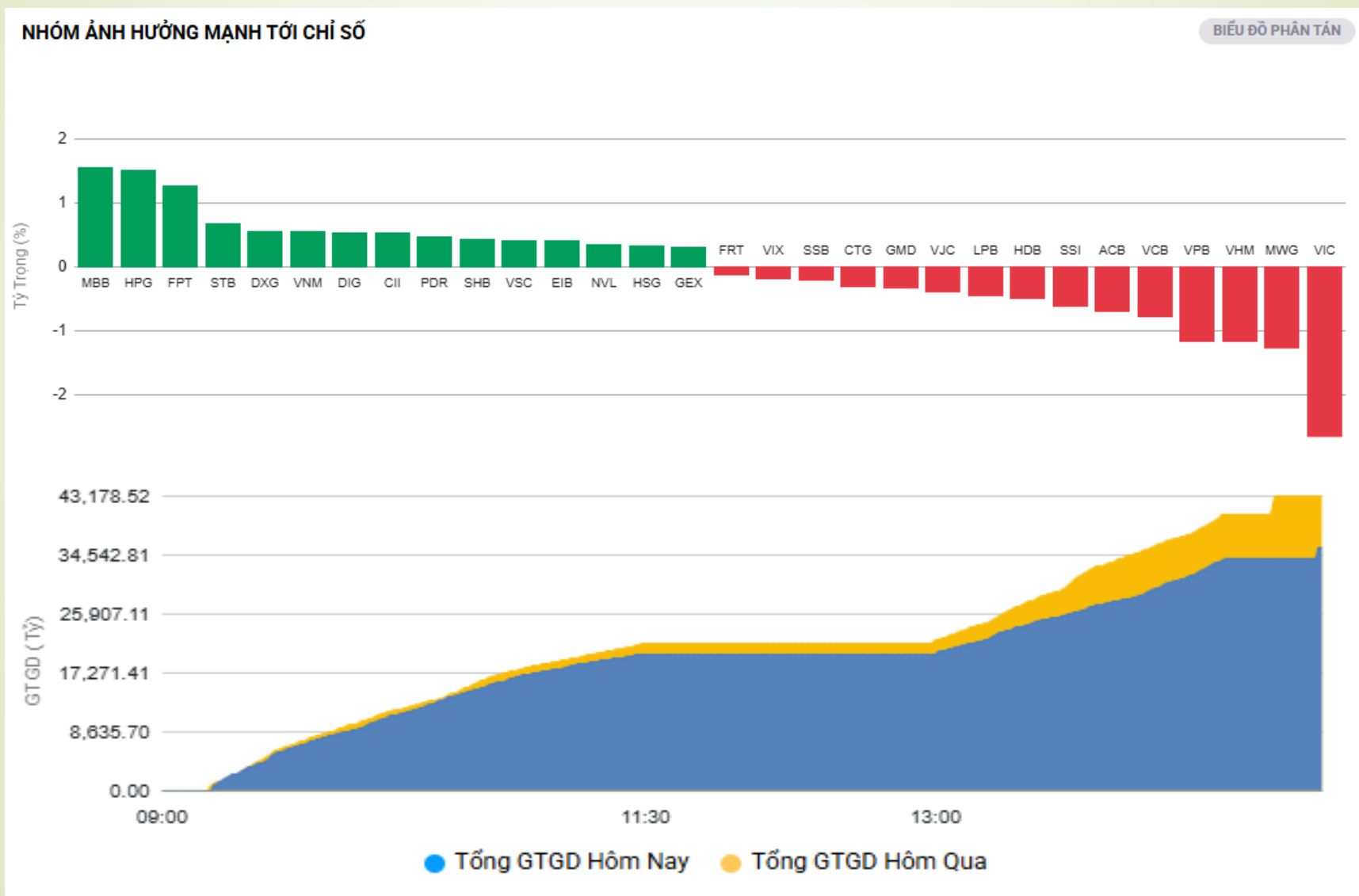
LDG lỗ thêm 38 tỷ đồng sau soát xét, cổ phiếu vẫn ghi nhận sắc xanh

Theo BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2025, LDG lỗ ròng hơn 92 tỷ đồng, tăng lỗ thêm hơn 38 tỷ đồng so với báo cáo tự lập trước đó.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CET	08/06/2025	08/05/2025	09/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
MSB	09/09/2025	09/08/2025	09/08/2025	Phát hành cổ phiếu	20.00%	
NAV	08/25/2025	08/22/2025	09/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
BIC	09/10/2025	09/09/2025	09/09/2025	Phát hành cổ phiếu	72.30%	
GEE	08/21/2025	08/20/2025	09/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
RAL	08/29/2025	08/28/2025	09/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
SCS	09/03/2025	08/29/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PAN	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MIG	08/25/2025	08/22/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	34,500	-20.9%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	21,050	-13.7%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	39,600	-16.2%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	28,450	0.2%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	27,500	14.5%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	33,100	6.6%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	50,600	-23.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	67,000	8.2%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	43,500	7.8%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,150	11.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,600	-3.1%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,950	-2.1%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	43,750	10.9%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	37,000	4.2%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	24,000	-13.3%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	13,850	-13.4%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	39,600	-9.1%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,150	-0.5%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	57,500	14.6%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	102,700	-35.6%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	56,300	-15.6%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	67,400	-10.7%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	37,000	-18.4%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	32,100	-25.9%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	26,250	-28.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,150	9.6%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	67,800	22.4%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,250	14.3%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.